

Bản án số: 166/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 11 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Danh Cư.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh S Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 198/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C; giới tính: Nam; sinh năm: 1984 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp PH, xã PT, huyện HN, tỉnh ĐT; chỗ ở: B4/36A KP4, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn U1 và bà Đỗ Thị Y1; có vợ và 01 con (sinh năm: 2008); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020. (Có mặt).

2. Hồ Văn Y; giới tính: Nam; sinh năm: 1983 tại Cà Mau; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Khóm 4, phường TX, thành phố CM, tỉnh CM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn A1 và bà Lâm Thị A2; có vợ và 01 con (sinh năm: 2013); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/6/2017, Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng vì tham gia đánh bạc trái phép; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020. (Có mặt).

3. Nguyễn Ngọc S; giới tính: Nam; sinh năm: 1984 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Khóm PH, thị trấn CH, huyện CT, tỉnh ĐT; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Nguyễn Thị Kim H1; có vợ và 01 con (sinh năm: 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/5/2011, Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng vì đánh bạc ăn thua bằng tiền; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020. (Có mặt).

4. Hoàng Công Đ; giới tính: Nam; sinh năm: 1988 tại Nghệ An; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 26/6 ấp 5, xã ĐT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Công Y2 và bà Trần Thị U3; có vợ và 02 con (sinh năm 2014 và 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 100/2013/HSST, ngày 31/5/2013, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020. (Có mặt).

5. Trần Minh G; giới tính: Nam; sinh năm: 1982 tại S1 Trăng; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp KM, xã AN, huyện CT, tỉnh ST; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Phước O1 và bà Lữ Thị Y3; có vợ và 01 con (sinh năm: 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020. (Có mặt).

6. Nguyễn Văn U; giới tính: Nam; sinh năm: 1995 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp 9B, xã PB, huyện PL, tỉnh BL; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A2 © và bà Lê Thị Y4; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh: Trần Văn A; sinh năm: 1990; HKTT: ấp CH, xã NX, huyện TC, tỉnh TV; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định. (Vắng mặt).

2. Anh: Thái Duy S1; sinh năm: 1991; HKTT: ấp NL, xã BP, huyện CL, tỉnh TV; chỗ ở: Số 559A/8 ấp 1, xã AP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 40 phút, ngày 02/6/2020, tại vừa số B2-027 Nhà lồng B, chợ BĐ, Phường L, Quận B; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an Quận 8 phối hợp cùng Công an Phường 7, Quận 8 bắt quả tang Nguyễn Văn C, Hồ Văn Y, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Công Đ, Trần Minh G, Nguyễn Văn U đang chơi bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Văn C làm cái. Ngoài ra, còn có Trần Văn A và Thái Duy S1 đang đứng xem các con bạc chơi bầu cua ăn thua bằng tiền. Lực lượng Công an thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 của Nguyễn Văn C có cài phần mềm lắc bầu cua, số tiền 1.400.000 đồng trên chiếu bạc, thu trong người các con bạc số tiền 20.650.000 đồng và 01 tấm xốp màu trắng kích thước 40x60cm dùng làm chiếu bạc. Tạm giữ của Y 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s, của S 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, của Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO AS7, của G 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1190, của U 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2. Trong lúc lực lượng Công an bắt quả tang, có một số con bạc khác (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát và vứt bỏ lại tiền trên chiếu bạc. Sau đó, vụ việc được đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người

phạm tội quả tang và chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận:

1/ Nguyễn Văn C khai nhận: Từ giữa tháng 5/2020, Nguyễn Văn C nảy sinh ý định làm cái lắc bầu cua ăn tiền, nên đã tải về và cài đặt phần mềm bầu cua trên điện thoại di động của mình và C đã cài đặt phần mềm “Bầu cua 2020” trên điện thoại di động hiệu OPPO A5 và sử dụng 01 tấm xốp màu trắng kích thước 40x60cm dùng làm chiếu bạc để các con bạc tham gia chơi đặt vào. Khi chơi, C nhấn vào nút “XÓC” để các con bạc đặt tiền vào các ô: Nai, bầu, gà, cá, cua, tôm, rồi C nhấn nút “MỞ” ra kết quả để xác định G thua, số tiền C ăn thua với các con bạc mỗi ván từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngoài ra, các con bạc được “Tả” số tiền đã đặt để tự ăn thua với nhau, căn cứ vào tụ đặt trên chiếu bạc của con bạc so với kết quả lắc bầu cua trên điện thoại của C để C xác định G thua và chung chi. Sau khi xong công việc làm thuê trong chợ, các con bạc tự tụ tập lại với nhau và cùng chơi lắc bầu cua ăn tiền với C.

Thời gian chơi lắc bầu cua ăn tiền từ khoảng 07 giờ 30 phút đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì nghỉ, nhưng không liên tục (có ngày chơi, có ngày nghỉ); địa điểm chơi tại các vỉa hè ở chợ BĐ và không cố định ở một nơi.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 02/6/2020, C thấy vỉa hè số B2-027 Nhà lồng B, chợ BĐ bỏ trống và không có người, nên C chọn làm nơi đánh bạc. C mang theo số tiền 6.700.000 đồng, sử dụng 3.500.000 đồng để làm cái ăn thua với các con bạc còn lại, C làm cái nhiều ván, đến 09 giờ 40 phút cùng ngày khi C cùng các con bạc đang chơi lắc bầu cua ăn tiền thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang. Lúc này C đang G 300.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc thu dưới chiếu bạc của C là 800.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, C bị thu giữ trong người số tiền 6.200.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc và 3.200.000 đồng còn lại là tiền cá nhân của C không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trong số các con bạc tham gia chơi lắc bầu cua ăn tiền với C, có Trần Văn A và Thái Duy S1 trực tiếp ăn thua với C và không tham gia “Tả” với nhau cũng như không tham gia “Tả” với các con bạc khác. A và S1 mỗi người trực tiếp chơi với C vài ván, sau đó nghỉ và đứng xem mọi người chơi, nhưng C không nhớ rõ số ván chơi của từng người, cũng như số tiền đặt mỗi ván và số tiền G thua giữa C với A và S1.

2/ Hồ Văn Y khai nhận: Y mang theo 3.800.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua do Nguyễn Văn C làm cái, các con bạc được “Tả” với nhau để ăn thua trực tiếp với nhau. Y tham gia chơi nhiều ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và đang G 850.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Y bị thu giữ số tiền 50.000 đồng dưới chiếu bạc. Quá trình truy bắt, Y bỏ chạy và làm rơi mất số tiền 800.000 đồng, nên không thu giữ được. Công an thu giữ của Y số tiền 3.800.000 đồng dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s. Trần Văn A và Thái Duy S1 trực tiếp ăn thua với C như thế nào thì Y không rõ, A và S1 không tham gia “Tả” với nhau cũng như không tham gia “Tả” với Y và các con bạc khác.

3/ Nguyễn Ngọc S khai nhận: S mang theo 3.600.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua do Nguyễn Văn C làm cái, các con bạc được “Tả” với nhau để ăn thua trực tiếp với nhau. S tham gia chơi nhiều ván và đang thua 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, S bị thu giữ số tiền 3.400.000 đồng, trong đó 600.000 đồng dùng để đánh bạc, còn 2.800.000 đồng là tiền cá nhân và 01 điện thoại

di động hiệu VSMART màu đen. Trần Văn A và Thái Duy S1 trực tiếp ăn thua với C như thế nào thì S không rõ, A và S1 không tham gia “Tả” với nhau cũng như không tham gia “Tả” với S và các con bạc khác.

4/ Hoàng Công Đ khai nhận: Đ mang theo 5.600.000 đồng, trong đó sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua do Nguyễn Văn C làm cái, các con bạc được “Tả” với nhau để ăn thua trực tiếp với nhau. Đ tham gia chơi nhiều ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và đang G 450.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Đ bị thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 50.000 đồng, thu trong người số tiền 6.000.000 đồng (trong đó 900.000 đồng dùng để đánh bạc còn 5.100.000 đồng là tiền cá nhân) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Trần Văn A và Thái Duy S1 trực tiếp ăn thua với C như thế nào thì Đ không rõ, A và S1 không tham gia “Tả” với nhau cũng như không tham gia “Tả” với Đ và các con bạc khác.

5/ Trần Minh G khai nhận: G mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua do Nguyễn Văn C làm cái, các con bạc được “Tả” với nhau để ăn thua trực tiếp với nhau. G tham gia chơi nhiều ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và đang thua 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, G bỏ chạy và làm rơi mất số tiền 550.000 đồng dùng để đánh bạc. Công an thu giữ của G số tiền 1.250.000 đồng, trong đó 250.000 đồng dùng để đánh bạc còn 1.000.000 đồng là tiền cá nhân và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Trần Văn A và Thái Duy S1 trực tiếp ăn thua với C như thế nào thì G không rõ, A và S1 không tham gia “Tả” với nhau cũng như không tham gia “Tả” với G và các con bạc khác.

6/ Nguyễn Văn U khai nhận: U mang theo 500.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua do Nguyễn Văn C làm cái, các con bạc được “Tả” để ăn thua trực tiếp với nhau. U tham gia chơi nhiều ván đặt 50.000 và đang thua 100.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, U đang đặt số tiền 50.000 đồng dưới chiếu bạc và bị thu giữ, quá trình bỏ chạy U đã làm rơi mất số tiền 350.000 đồng còn lại dùng để đánh bạc. Thu giữ của U 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Trần Văn A và Thái Duy S1 trực tiếp ăn thua với C như thế nào thì U không rõ, A và S1 không tham gia “Tả” với nhau cũng như không tham gia “Tả” với U và các con bạc khác.

Các đối tượng không tham gia đánh bạc khi Công an bắt quả tang khai nhận:

1/ Trần Văn A mang theo số tiền 700.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 150.000 đồng để chơi lắc bầu cua, còn 550.000 đồng A không sử dụng để đánh bạc. A tham gia chơi trực tiếp với C được 03 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng và thua hết 150.000 đồng, A không tham gia chơi “Tả” với các con bạc khác. Sau đó, A nghỉ không chơi nữa mà đứng bên ngoài xem được khoảng 5 phút sau thì sòng bạc bị Công an bắt quả tang. Công an thu giữ của A số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung không liên quan đến việc đánh bạc. Ngày 28/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản đã tạm giữ cho Trần Văn A.

2/ Thái Duy S1 mang theo số tiền 200.000 đồng để chơi đánh bạc lắc bầu cua. S1 tham gia chơi trực tiếp với C được 04 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng và thua hết 200.000 đồng, S1 không tham gia chơi “Tả” với các con bạc khác. Sau đó, S1 nghỉ không chơi nữa mà đứng bên ngoài xem được khoảng 20 phút, sau đó S1 đang rời sòng bạc đi về thì sòng bạc bị Công an bắt quả tang và S1 không bị thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Trần Văn A và Thái Duy S1, mỗi người bị phạt số tiền 1.500.000 đồng và A, S1 đã thi hành đóng phạt vào ngày 03/8/2020.

Đối với chủ vựa số B2-027 Nhà lồng B, chợ BĐ, Phường L, Quận B là bà Phan Thị Thu U3 và ông Trương Văn O3 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Hồ Văn Y, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Công Đ, Trần Minh G, Nguyễn Văn U về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Các bị cáo: Hồ Văn Y, Nguyễn Ngọc S; mỗi bị cáo mức án từ 07 tháng tù đến 12 tháng tù. Đồng thời, phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Các bị cáo: Trần Minh G, Nguyễn Văn U; mỗi bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Đồng thời, phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Công Đ mức án từ 07 tháng tù đến 12 tháng tù. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của người tiến hành tổ tụng, của Cơ quan tiến hành tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc được G thua bằng tiền trái phép, dưới hình thức chơi lắc bầu cua; hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 02/6/2020, tại vừa số B2-027 Nhà lồng B, chợ BĐ, Phường L, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo: Nguyễn Văn C, Hồ Văn Y, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Công Đ, Trần Minh G, Nguyễn Văn U phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn C còn khai nhận trước khi bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc được G thua bằng tiền (làm tụ cái) với nhiều con bạc khác nhau (không rõ lai lịch, địa chỉ) và với bị cáo Nguyễn Ngọc S, Hoàng Công Đ; nhưng bị cáo C không nhớ rõ thời gian, số lần, số ván mà bị cáo S và bị cáo Đ đã tham gia cũng như số tiền tham gia và việc G thua. Trong thời gian này, C chơi huê vốn (không G cũng không thua). Đồng thời, các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Hoàng Công Đ cũng khai nhận trước khi bị phát hiện bắt quả tang, các bị cáo đã tham gia chơi lắc bầu cua G thua bằng tiền với bị cáo Nguyễn Văn C (bị cáo S tham gia 01 lần và bị cáo Đ tham gia 02 lần, chỉ nhớ là chơi huê vốn, nhưng không nhớ rõ số tiền mang theo, thời gian chơi, cũng như số ván tham gia chơi và số tiền đặt chơi mỗi ván. Do đó, ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên chưa có đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính đồng phạm trong vụ án: Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn C giữ vai trò chính (làm tụ cái), các bị cáo khác còn lại trong vụ án có vai trò tương đối ngang nhau. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân:

- Các bị cáo: Nguyễn Văn C, Trần Minh G, Nguyễn Văn U có nhân thân tốt.

- Các bị cáo: Hồ Văn Y, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Công Đ có quá trình nhân thân xấu (bị cáo Y và S đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo Đ đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”) nhưng các bị cáo không chịu sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu thành công dân sống có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hồ Văn Y, Nguyễn Ngọc S và Hoàng Công Đ.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo rất thành khẩn khai báo, tỏ ra thật sự ăn năn hối cải; các

bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Đ). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với từng bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về vật chứng:

- Các tài sản bị cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang, do không có liên quan đến hành vi phạm tội; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền 9.950.000 đồng (trong số tiền thu giữ 22.050.000 đồng), có liên quan đến vụ án; nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền còn lại 12.100.000 đồng (trong số tiền thu giữ 22.050.000 đồng), không có liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo (đã bị thu giữ).

- Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo C: Cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước vì dùng vào việc phạm tội.

- Riêng đối với các chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo: Y, S, Đ, G, U: Đây là tài sản cá nhân của các bị cáo và không có liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo: Y, S, Đ, G, U.

- Đối với 01 tấm xốp màu trắng kích thước 40x60, là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

[10] Đối với các đối tượng đã tham gia đánh bạc ăn tiền trái phép (bỏ chạy thoát tại thời điểm cơ quan công an bắt quả tang), do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý.

[11] Đối với hành vi của Trần Văn A và Thái Duy S1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng và A, S1 đã thi hành đóng phạt vào ngày 03/8/2020.

[12] Đối với chủ vừa số B2-027 Nhà lồng B, chợ BĐ, Phường L, Quận B là bà Phan Thị Thu U3 và ông Trương Văn O3 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

2/ Bị cáo Hồ Văn Y 07 (Bảy) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

3/ Bị cáo Nguyễn Ngọc S 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

4/ Bị cáo Trần Minh G 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

5/ Bị cáo Nguyễn Văn U 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt:

6/ Bị cáo Hoàng Công Đ 08 (Tám) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn C, Hồ Văn Y, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Công Đ, Trần Minh G, Nguyễn Văn U; mỗi bị cáo nộp phạt số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tấm xốp màu trắng kích thước 40x60.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.950.000 đồng (Chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền thu giữ 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) trong số tiền thu giữ 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen và số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) trong số tiền thu giữ 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Công Đ 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen và số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) trong số tiền thu giữ 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Minh G 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 1190 màu đen và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trong số tiền thu giữ 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu đen.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/8/2020 tại Chi cục THADS Q8 và theo Giấy nộp tiền lập ngày 03/8/2020 của NH TMCP Công Thương Việt Nam, chi nhánh 8 - TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn C, Hồ Văn Y, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Công Đ, Trần Minh G, Nguyễn Văn U; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc